

TỪ QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, SUY NGHĨ VỀ NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC HIỆN NAY

LÊ XUÂN KIỀU

Tóm tắt

Sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc có ý nghĩa quan trọng, tạo động lực cho sự phát triển của đất nước thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sự nghiệp này đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, đòi hỏi phải được đặt trong tổng thể các lĩnh vực khác trong hệ thống xã hội. Bài viết giới thiệu một quan niệm về văn hóa của Hồ Chí Minh và xây dựng nền văn hóa nhân việc triển khai thực hiện Nghị quyết lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Đại hội lần thứ XI của Đảng một lần nữa khẳng định chủ trương xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là sự nghiệp lâu dài, đòi hỏi nỗ lực bền bỉ của cả xã hội, của nhiều thế hệ người Việt Nam. Là những người nghiên cứu, giảng dạy trên lĩnh vực văn hóa, chúng tôi muốn trình bày một số ý kiến nhỏ xung quanh nhiệm vụ lớn này trong giai đoạn hiện nay.

Trước hết là về thực trạng đời sống văn hóa. Kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X; nhìn lại 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 – 2010, 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, trong lĩnh vực văn hóa, Đảng ta đưa ra nhận định: “Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể thao ngày càng mở rộng, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa từng bước đi vào chiều sâu”(1, tr.155). Tuy nhiên, cũng trong lĩnh vực này: “Văn hóa phát triển chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Quản lý văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản còn thiếu chặt chẽ. Môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm

và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh thiếu niên, rất đáng lo ngại”(2, tr.169). Những đánh giá trên đây về thành tựu, hạn chế của nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam thời gian qua đã phản ánh đúng những gì đã và đang diễn ra trong lĩnh vực này. Trên thực tế, nhiều người còn có thái độ bi quan, lo lắng về hiện trạng văn hóa dân tộc, khi chứng kiến những hiện tượng phản văn hóa trong xã hội xuất hiện ngày càng phổ biến: xa rời những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, suy thoái đạo đức, lối sống chạy theo hưởng thụ ...

Thực trạng đó gợi cho chúng ta những suy nghĩ gì? Đó là sự phức tạp, lâu dài của việc xây dựng nền văn hóa mới, một nhiệm vụ mà Đảng đặt ra từ rất sớm, ngay từ thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc. Con người vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của văn hóa. Cho nên, xét đến cùng, xây dựng nền văn hóa mới là nhằm tạo ra những con người Việt Nam mới thấm đẫm tinh thần dân tộc, những giá trị phổ quát của nhân loại để rồi các thế hệ người Việt Nam, nối tiếp gây dựng và phát triển một nền văn hóa có bản sắc riêng, có khả năng đối thoại và hội nhập với thế giới. Với những gì đang diễn ra trên thực tế về con người Việt Nam hiện tại, điều mà chính trong Văn kiện của Đảng cũng đã đề cập đến thì sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới vẫn là một thử thách đầy khó khăn. Chính vì vậy, trong các nghị quyết của Đảng ở các kỳ đại hội, mục tiêu xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình... luôn được nhắc đi nhắc lại. Điều đó cũng phản ánh những kết quả còn hết sức khiêm tốn trong mục tiêu xây dựng con người mới. Những điều kiện lịch sử, xã hội của một đất nước thuộc địa, trải qua chiến tranh lâu dài là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện trạng như vậy. Nhưng cũng phải thừa nhận rằng, chính nhận thức của chúng ta, và đi liền với đó là các chính sách được triển khai trong thực tiễn về vấn đề con người, về văn hóa trong thời gian qua còn nhiều bất cập.

Nhìn sang Nhật Bản, đất nước được báo chí và nhiều người Việt Nam nhắc đến trong thời gian gần đây. Cách ứng phó với người Nhật Bản trong cơn động đất, sóng thần vừa qua đã thể hiện rõ tinh thần của người Nhật, đặc trưng của văn hóa Nhật Bản, điều làm cho cả thế giới phải ngạc nhiên và khâm phục, kính trọng. Nhằm vượt qua muôn vàn khó khăn do thảm họa địa chấn gây ra, người Nhật tỏ ra luôn luôn “bình tĩnh, trọng kỷ luật trong mọi tình huống, biết tôn trọng người khác, tuyệt nhiên không có chuyện chiếm đoạt cướp bóc, luôn luôn giữ danh dự cá nhân và tập thể”(3). Đài Truyền hình Nhật Bản đã quay lại hình ảnh buổi tốt nghiệp tại một trường trung học ở tỉnh Miyagi, một vùng bị động đất và sóng thần. Trong buổi lễ đó, một học sinh 15 tuổi, đại diện phát biểu: “Chúng tôi không oán Trời. Chúng tôi tự

nguyện cùng chung sức với bè bạn để vượt qua những khó khăn. Đó là cách chúng ta mang lại ý nghĩa cho những người đã bỏ mình trong trận động đất và sóng thần này”(4). Một thông điệp thấm đẫm tinh thần nhân văn, lòng quả cảm của người Nhật từ một thiếu niên, không giống như những câu khẩu hiệu, không phải là sự gồng mình lên mà trái lại, rất tự nhiên và giản dị, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, không hề có việc đổ lỗi cho những nguyên nhân khách quan để trốn tránh trách nhiệm. Rõ ràng, đó là sản phẩm của giáo dục Nhật Bản, nền văn hóa Nhật Bản đã được gây dựng từ nhiều thế kỷ với ý thức cao của cả người dân và giới tinh hoa dân tộc. Họ luôn hướng tới việc tạo dựng và duy trì một môi trường mà giá trị hòa hợp, tinh thần trách nhiệm, danh dự tập thể luôn được tôn vinh, định hướng cho lý tưởng sống. Chính điều đó đã góp phần quan trọng tạo nên hiện tượng Nhật Bản thời gian qua.

Như vậy, trong việc xây dựng nền văn hóa, không thể nóng vội. Đó là quá trình lâu dài, bền bỉ qua nhiều thế hệ, thấm thấu qua thời gian. Bài học Nhật Bản cho thấy tầm quan trọng của giáo dục trong việc đào tạo nên những thế hệ con người Nhật Bản mà cậu thiếu niên 15 tuổi nhắc đến trên đây chỉ là một ví dụ. Nền giáo dục đó, ngay từ rất sớm đã hội nhập với thế giới, nền giáo dục hiện đại nhưng điều quan trọng là nó được đặt trong một môi trường xã hội, và rộng hơn là môi trường văn hóa có điều kiện để cho những giá trị Nhật Bản phát triển. Quay trở lại với điều kiện Việt Nam, điều rõ ràng là không nên cho rằng, chỉ có một số chủ trương ra đời, một số phong trào văn hóa được tổ chức là có thể xây dựng được nền văn hóa dân tộc. Đó phải là sự nghiệp lâu dài, cần có một tầm nhìn xa hơn về văn hóa, mà trước hết của những người lãnh đạo đất nước. Thời gian qua, phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đánh giá “sức cuốn hút mạnh mẽ, thấm sâu đến từng cơ sở thật sự trở thành phong trào quần chúng rộng lớn.”, “ thực sự mang lại những thành quả quan trọng, góp phần tạo dựng diện mạo mới trong đời sống ở cơ sở, đã đi từ phong trào đến chiều sâu nhận thức trong sinh hoạt văn hóa, trách nhiệm của cộng đồng dân cư và trong mỗi người dân”(5). Nhiều danh hiệu văn hóa được tôn vinh: Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Khu dân cư văn hóa, Cơ quan văn hóa..., gây nên một ấn tượng văn hóa tràn ngập khắp mọi nơi. Nhưng sự thấm thấu những giá trị văn hóa ở những con người cụ thể, lại không hẳn như vậy. Những thành viên của những cộng đồng được tôn vinh danh hiệu văn hóa đó khi bước ra cuộc sống xã hội, dường như hành xử lại không đúng với những danh hiệu đó. Chính vì vậy, mặc dù chúng ta có nhiều cộng đồng đạt danh hiệu văn hóa nhưng chẳng vì thế mà các hiện tượng phản văn hóa giảm đi mà có khi lại gia tăng. Chen lấn khi tham gia giao thông, xả rác bừa bãi, vứt

trui hoa tại lễ hội, bạo lực nơi học đường và nhiều tiêu cực khác cho thấy những danh hiệu trên đây có một khoảng cách với những gì đang diễn ra trong đời sống xã hội. Hàng loạt tượng đài được xây dựng, các hội diễn, liên hoan, lễ hội kỷ niệm, nhiều đền chùa miếu mạo mới to hơn, các di tích được xã hội hóa để trùng tu, phục chế tạo nên sự khởi sắc trong bức tranh của đời sống văn hóa có phần lạng lẽ thời kỳ trước đổi mới. Tuy nhiên, dường như lại có một sự chuyển từ trạng thái này sang trạng thái đối lập. Từ chỗ phủ định truyền thống, coi tín ngưỡng, lễ hội là duy tâm, lạc hậu, phải đấu tranh xóa bỏ, hiện nay phong trào khôi phục lại lễ hội đã phát triển rộng khắp dưới danh nghĩa bảo tồn di sản văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc. Qua những câu chuyện chen chân nhau để xin lộc, xe công biển xanh đi lễ, mời các lãnh đạo đến dự để hợp thức hóa chuyện làm lễ hội... gợi lại những gì đã diễn ra cách đây mấy chục năm trước, khi mà cũng chính nhiều cán bộ lãnh đạo lên án chuyện thờ cúng, lễ lộc, coi chuyện đó là xấu xa, duy tâm, mê tín, cần cấm triệt để. Cách ứng xử đó phản ánh những nhận thức đơn giản về văn hóa và vai trò của văn hóa đối với xã hội, là môi trường cho những hiện tượng phản văn hóa nảy nở, gây hệ lụy về lâu dài cho văn hóa dân tộc.

Vậy văn hóa là gì? Câu hỏi đó tưởng như đã được giải quyết thấu đáo trong rất nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa ở nước ta trong thời gian qua và không nhất thiết phải nhắc lại nữa. Nhưng những gì diễn ra trong đời sống văn hóa đất nước hôm nay, dường như lại bắt đầu từ quan niệm của chúng ta về văn hóa. Có thể kể ra đây hai quan niệm mang tính phổ biến hơn cả:

Một là, quan niệm văn hóa là khái niệm trừu tượng, là những ý niệm chung chung mà không thể tiếp cận nó với tư cách một hệ thống.

Hai là coi văn hóa chỉ là những hoạt động thuộc chức năng của ngành văn hóa : các loại hình nghệ thuật, lễ hội, bảo tồn di sản văn hóa, xây dựng văn hóa cơ sở... từ đó không đánh giá đúng vai trò của văn hóa: chỉ là những trò giải trí, “cờ đèn kèn trống”.

Trên thực tế, văn hóa là một khái niệm rộng hơn nhiều, đó chính là những phương thức mà con người tiến hành trong các hoạt động sống của mình. Văn hóa có mặt trong tất cả các hoạt động của con người. Tương ứng với hệ thống các nhu cầu của con người là các hoạt động để thỏa mãn các nhu cầu đó và cách thức mà con người tiến hành các hoạt động đó lại tạo ra một kiểu văn hóa. Vì vậy, người nghiên cứu hoàn toàn có thể tiếp cận văn hóa với tư cách là một hệ thống gồm những yếu tố có quan hệ chặt chẽ với nhau và có vai trò nhất định trong hệ thống. Người lãnh đạo, quản lý cũng

cần xác định văn hóa như một hệ thống, quan niệm văn hóa theo nghĩa trừu tượng, phi hệ thống hay theo nghĩa hẹp, đều dẫn đến bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa.

Trong vấn đề này, quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa, về nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa dân tộc gợi ý cho chúng ta nhiều ý tưởng. Trong hàng trăm định nghĩa về văn hóa, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam – Hồ Chí Minh đã đóng góp một định nghĩa, cho dù chưa bao giờ Người là một nhà nghiên cứu văn hóa theo đúng nghĩa. Định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh ra đời trong bối cảnh đặc biệt, khi Người đang là tù nhân của nhà tù Tưởng Giới Thạch. Mặc dù, việc đưa ra định nghĩa này với mục đích chỉ nhằm che mắt quân Tưởng Giới Thạch để chúng không nghi ngờ Người là cộng sản nhưng định nghĩa đã thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của Hồ Chí Minh về văn hóa. Định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh nằm trong Mục đọc sách của tác phẩm "Nhật ký trong tù" gồm có ba mục (5, tr.431):

Mục A: Ý nghĩa của văn hóa: Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa.

Mục B: Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.

Mục C: 5 điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc:

- 1/ Xây dựng tâm lý, tinh thần độc lập, tự cường;
- 2/ Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng;
- 3/ Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội;
- 4/ Xây dựng chính trị: dân quyền;
- 5/ Xây dựng kinh tế.

Định nghĩa về văn hóa của Hồ Chí Minh đã được giới thiệu rộng rãi trong những công trình nghiên cứu văn hóa, những giáo trình giảng dạy về văn hóa ở nước ta. Hai mục A và B của định nghĩa này cho thấy, Hồ Chí Minh tiếp cận văn hóa từ hai góc độ tâm lý học và xã hội học. Văn hóa là phẩm chất riêng có ở con người. Nó là cái làm phân biệt giữa loài người và loài vật. Văn hóa là tổng hợp các phương thức sinh hoạt, các phương thức

sinh hoạt đó chính là lối sống. Văn hóa là lối sống của một cộng đồng xã hội.

Nếu định nghĩa văn hóa ở mục A nhấn mạnh vào đặc trưng sáng tạo, tức đặc trưng tâm lý của con người, thì định nghĩa văn hóa ở mục B lại nhấn mạnh vào đặc trưng xã hội của con người. Đó là định chế, nghĩa là các quan hệ người được quy định thành luật lệ để một xã hội sống trong trật tự bền vững.

Định nghĩa theo A hay B đều có thể chấp nhận và đều đúng cả. Khi phân tích đặc trưng tâm lý học của văn hóa người, thì dùng cách A, còn khi nhận xét đặc trưng xã hội học của con người, thì dùng cách B. Người ta gọi là tiếp cận phân tích tâm lý học về văn hóa (định nghĩa văn hóa cách A), hoặc tiếp cận phân tích xã hội học về văn hóa (định nghĩa cách B). Cách tiếp cận văn hóa như vậy sẽ giúp chúng ta nhận thức sâu sắc, đầy đủ về văn hóa trong tính đa dạng, phong phú và phức tạp của nó. Đây là một đóng góp của Hồ Chí Minh trên phương diện lý luận văn hóa. Tuy nhiên, giá trị thực tiễn của định nghĩa văn hóa mà Hồ Chí Minh đưa ra lại nằm ở mục C, một nội dung dường như ít được phân tích cụ thể hơn mục A và B trong giảng dạy và nghiên cứu về văn hóa thời gian qua.

Ở mục C, Hồ Chí Minh đã đưa ra cấu trúc của một nền văn hóa dân tộc, bao gồm năm thành tố, tạo thành một hệ thống và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Đó là:

Tính cách của dân tộc, nhấn mạnh đến lòng yêu nước, tinh thần tự cường dân tộc.

Luân lý của dân tộc, tức là nền tảng đạo đức của dân tộc.

Những lĩnh vực có liên quan đến phúc lợi của nhân dân: giáo dục, y tế.

Lĩnh vực chính trị: quyền của nhân dân

Lĩnh vực kinh tế

Từ cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về văn hóa và nền văn hóa, chúng ta có thể thấy, Hồ Chí Minh hiểu văn hóa theo nghĩa rộng, tức văn hóa là toàn bộ (global culture), phương diện tinh thần nhưng lại có mặt ở tất cả các hoạt động của con người, các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời, ở đây đã có sự phân biệt rõ ràng giữa văn hóa và nền văn hóa. Nếu như định nghĩa

văn hóa phản ánh bản chất, đặc trưng của văn hóa thì định nghĩa nền văn hóa được hiểu dưới góc độ một hệ thống các yếu tố. Các yếu tố đó chính là những lĩnh vực chính của đời sống xã hội, từ xây dựng đạo đức, giáo dục, kinh tế đến chính trị. Sự phân biệt giữa hai khái niệm này có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng trong thực tiễn xây dựng nền văn hóa dân tộc. Trong hệ thống văn hóa, ở nước ta, văn hóa chính trị luôn đóng vai trò chủ đạo, là yếu tố chi phối các văn hóa khác. Do vậy, để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hóa “thực sự thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng cho sự phát triển” (6, tr 75), trước hết phải bắt đầu từ văn hóa chính trị. Những nỗ lực nhằm phát triển các yếu tố khác trong hệ thống chỉ có ý nghĩa thực sự khi có một văn hóa chính trị lành mạnh. Một nền văn hóa lành mạnh chỉ có thể khi được đặt trong một hệ thống xã hội lành mạnh. Trong đó, những người lãnh đạo, với tấm gương sáng về nhân cách và trí tuệ sẽ là nhân tố quan trọng cho việc định hướng dân tộc trên con đường phát triển, xây dựng một môi trường văn hóa để nuôi dưỡng cho những giá trị dân tộc. Xây dựng nền văn hóa không thể tách rời với xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, giáo dục, xây dựng nền tảng đạo đức dân tộc và tinh thần độc lập tự chủ của dân tộc. Chỉ có như vậy, nền văn hóa Việt Nam mới hình thành nên những thế hệ người Việt Nam có khát vọng, lý tưởng, trung thực, sáng tạo, nối tiếp nhau phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện đại, hòa nhịp với dòng chảy chung của nhân loại, là động lực mạnh mẽ cho công cuộc hiện đại hóa đất nước.

L.X.K

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, Hà Nội 2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011.
3. <http://vietprofessor.com/vi/thong-tin-giao-duc/tu-dong-dat-va-song-than-suy-ngam-ve-dac-trung-cua-van-hoa-nhat-ban>
4. <http://www.cinet.gov.vn/ArticleDetail.aspx?rid=2&newsid=57207&ZoneId=149>

5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Xuất bản lần thứ hai, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011.